

## GIẢI THÍCH LUẬN NHIẾP ĐẠI THỪA QUYỂN 10

### J2. TRÍ THẮNG TƯỚNG THẮNG NGŨ

**Luận nói:** Pháp thân chư Phật là nói sai biệt hay là nói không sai biệt? Ý dụng và nghiệp dụng y chỉ không khác nhau, không thể nói sai biệt, vì vô lượng Chánh giác cho nên có sai biệt, như Pháp thân và thọ dụng thân cũng vậy. Ý dụng và nghiệp dụng không khác nhau cho nên không có sai biệt, vì y chỉ có sai biệt cho nên vô lượng y chỉ chuyển, phải biết biến hóa thân cũng như thọ dụng thân.

**Giải thích:** Vô lượng y chỉ chuyển, nghĩa là chư Bồ-tát có vô lượng Y chỉ, vì do thọ dụng thân này hiển hiện, cho nên ý dụng và nghiệp không có sai biệt, nhưng thân và sự có sai biệt. Trong đó ý dụng không có sai biệt, là phải biết an lạc tất cả ý chúng sinh. Nghiệp không có sai biệt, là phải biết hiển bày các việc chứng chánh giác, bát Niết-bàn... Phải biết việc này là không sai biệt.

**Luận nói:** Phải biết pháp thân tương ứng với bao nhiêu công đức? Nó tương ứng với tối thanh tịnh, thắng xứ tứ vô lượng giải thoát, nhất thiết xứ, vô tránh, nguyện, trí, tứ biện, lục thông, ba mươi hai tướng đại trượng phu, tám mươi vẻ đẹp, tứ nhất thiết chủng thanh tịnh, thập lực, tứ vô úy, tam bất hộ, tam niệm xứ, pháp vô vong thất, đại bi bạt trừ tập khí, mười tám pháp bất cộng Phật, nhất thiết chủng thắng trí... Trong đây có kê:

*Thương xót các chúng sinh  
Buông lìa ý trời buộc  
Không bỏ tâm an lạc  
Quy mạng ý lợi ích.  
Giải thoát tất cả chướng  
Mâu-ni vượt khỏi đời  
Trí nhĩ viêm tràn khắp  
Quy mạng tâm giải thoát.*

*Khéo diệt các chúng sinh  
Tất cả hoặc không sót  
Các Hoặc chung quy khổ  
Quy mạng lia người hoặc.  
Vô công dụng, vô trước  
Không chướng ngại, tịch tĩnh  
Thường giải tất cả nạn  
Quy mạng bậc giải nạn.  
Sở y và năng y  
Thuyết ngôn và thuyết trí  
Ý thường không chướng ngại  
Quy mạng bậc thiện thuyết.  
Tùy ngôn thuyết các vị  
Ai qua lại, xuất ly  
Biết các chúng sinh kia  
Quy mạng bậc thiện giáo.  
Các chúng sinh thấy Phật  
Duyên tướng đại nhân kia  
Chỉ thấy được sinh tin  
Quy mạng bậc sinh tín.  
Cầm nắm bỏ trụ xứ  
Biến hóa và biến dịch  
Trí tự tại tam-muội  
Quy mạng đáo bỉ ngạn.  
Phương tiện quy y tịnh  
Và Đại thừa xuất ly  
Chướng ngại các chúng sinh  
Quy mạng xô ngã ma.  
Năng thuyết trí và đoạn  
Xa lìa việc chướng ngại  
Ngoại đạo không thể hoại  
Quy mạng lợi tự tha.  
Thuyết pháp dạy đại chúng  
Xa lìa hai phiền não,  
Vô hộ, không quên mất  
Quy mạng bậc nắm giữ chúng.  
Lợi ích các chúng sinh  
Việc làm không lỗi thời*

Việc làm thường không dối  
 Quy mạng không quên lãng.  
 Hành trụ tất cả xứ  
 Đều là nghịch viên trí  
 Biến khắp tất cả thời  
 Quy mạng bậc thật nghĩa.  
 Trong ngày đêm sáu thời  
 Quán sát khắp cõi trời  
 Cùng đại bi tương ứng  
 Quy mạng lợi ích ý.  
 Tu hành và chứng đắc  
 Trí huệ và việc làm  
 Hơn tất cả nhị thừa  
 Quy mạng bậc tối thắng.  
 Tam thân, đại Bồ-đề  
 Được đủ tất cả thức  
 Quy mạng đoạn chúng sinh  
 Tất cả điều nghi hoặc.  
 Vô úy, không lỗi lầm  
 Vô trước, Vô trụ xứ  
 Bất động nơi các pháp  
 Quy mạng vô hý luận.

Pháp thân chư Phật cùng tương ứng với các công đức như vậy, lại có tự tánh nghiệp nhân quả tương ứng với công đức hành sự..., cho nên phải biết pháp thân của chư Phật là công đức vô thượng. Trong đây có kệ:

Nghĩa thành tựu tối thắng  
 Vượt qua tất cả địa  
 Đến trên các chúng sinh  
 Giải thoát các chúng sinh.  
 Đức vô tận vô đẳng  
 Tương ứng thế gian thấy  
 Chúng luân cũng không thấy  
 Tất cả các trời người.

**Giải thích:** Pháp thân tương ứng với công đức như vậy, lại có tự tánh nghiệp nhân quả tương ứng công đức hành sự... Trong đó tự tánh của pháp thân là lấy “Nghĩa thành tựu tối thắng” để hiển thị. Nghĩa thành tựu tối thắng, là chân như thanh tịnh, đây là tự tánh Phật. Nhân

là hiển bày “vượt qua tất cả địa”, là vì tu tất cả địa mà đắc Phật thể kia. “Đến trên các chúng sinh”, đây là hiển bày quả, hiển bày quả này trên tất cả chúng sinh. “Giải thoát các chúng sinh”, nghĩa là hiển bày nghiệp, Phật là bậc cứu thoát tất cả chúng sinh. “Tương ứng”, nghĩa là tương ứng công đức vô tận vô đẳng, lấy đây để hiển thị. Trong đó “thế gian thấy”, nghĩa là thấy hóa thân. Chư đại chúng luân thấy, là thấy thọ dụng thân. “Các trời người này cũng không thấy”, là chư đại chúng luân không thấy tự tánh thân, những thứ này hiển bày Phật thân hành sự sai biệt.

**Luận nói:** Nhưng pháp thân chư Phật thâm diệu tối thâm diệu, thâm diệu này làm sao thấy được? Trong đây có kệ:

*Chư Phật bất sinh sinh  
 Vô trụ xứ làm xứ  
 Các việc vô công dụng  
 Thọ dụng đệ tử thực.  
 Vô sai biệt, vô lượng  
 Một nghiệp vô số lượng  
 Nghiệp bất động và động  
 Chư Phật đủ ba thân.  
 Không có chứng chánh giá  
 Điều giác biết hết thấy  
 Niệm niệm không thể lường  
 Đã hiển có, chẳng có.  
 Vô dục, vô ly dục  
 Nhưng cũng đồng với dục  
 Đã biết dục, phi dục  
 Được nhập dục pháp như.  
 Chư Phật vượt các ấm  
 Nhưng cũng trụ trong ấm  
 Cùng ấm không một, khác  
 Không xả mà tịch diệt.  
 Chư Phật đồng sự nghiệp  
 Cũng như nước biển lớn  
 Ta đã hiện đang làm  
 Không nghĩ là lợi tha.  
 Người có tội không thấy  
 Như trăng trong chậu vỡ  
 Biến khắp tất cả đời*

*Pháp sáng như mặt trời.  
 Hoặc hiển bày chánh giác  
 Hoặc Niết-bàn như lửa  
 Bất sinh cũng không có  
 Thân Như Lai thường trụ.  
 Phật nơi phi chánh pháp  
 Trong nhân và cõi ác  
 Nơi pháp phi phạm hạnh  
 Bạc tự trụ tối thắng.  
 Hành nơi tất cả xứ Nhưng  
 cũng vô sở hành Tất cả  
 chúng sinh thấy Không  
 phải cảnh lục căn. Đoạn  
 trừ các phiền não Như  
 chú ngăn các độc Hoặc  
 đến và hoặc hết Phật đủ  
 nhất thiết trí.  
 Phiền não tức Bồ-đề  
 Thể sinh tử tịch diệt  
 Vì có đại phương tiện  
 Như Lai bất tư nghì.*

Đây tức là mười hai loại thâm diệu, phải biết đó là nghiệp trụ sinh thành thâm diệu, an lập số nghiệp thâm diệu, chánh biến giác thâm diệu, ly dục thâm diệu, diệt ấm thâm diệu, thành thực thâm diệu, hiển hiện thâm diệu, hiển bày chánh biến giác bát Niết-bàn thâm diệu, trụ thâm diệu, hiển bày tự thể thâm diệu, diệt phiền não thâm diệu, bất tư nghì thâm diệu.

**Giải thích:** Bây giờ sẽ hiển bày Đại thừa thâm diệu, tức là hiển bày mười hai loại thâm thâm, trong đó sinh thành nghiệp trụ thâm diệu, lấy một bài kệ để hiển thị. “Chư Phật bất sinh sinh”, đây là hiển sinh thâm diệu, vì chư Phật lấy bất sinh làm sinh. “Vô trụ xứ làm xứ”, đây là hiển thành trưởng thâm diệu, vì chư Phật không trụ sinh tử xứ và Niết-bàn xứ. “Các việc vô công dụng...”, đây là hiển bày nghiệp thâm diệu, chư Phật lấy bình đẳng làm sự nghiệp, do vô công dụng cho nên việc đã làm tất cả xứ đều bình đẳng thọ dụng. “Đệ tử thực”, đây là hiển bày trụ thâm diệu, do bốn thứ thực mà thân bất tịnh y chỉ trụ xứ, chư Phật không phải y chỉ trụ xứ thân bất tịnh. Do Tứ thực: đoạn thực... là thân bất tịnh của chúng sinh cõi Dục y chỉ mà trụ. Thân tịnh, bất tịnh y chỉ trụ xứ, là

chúng sinh cõi Sắc và cõi Vô sắc, những chúng sinh này nơi phiền não của địa dưới thì tịnh, đối với phiền não của địa trên thì bất tịnh. Các thân tịnh và thân bất tịnh này chỉ có tam thực là xúc thực, ý tứ thực và thức thực. Lìa đoạn thực thân kia được trụ, vì thân kia chỉ dùng tam thực mà được trụ. Tịnh thân trụ trì, Tứ thực: Tức là đoạn thực..., đối với các thân tịnh này của Thanh-văn Duyên giác..., nếu trụ nơi đời thì do trụ trì này. Thị hiện trụ trì, tức là thị hiện Tứ thực: Đoạn thực... kia, tức là dùng thị hiện trụ trì này. Chư Phật ăn thức ăn ấy, đây là đệ tứ thực, do thị hiện lấy đệ tứ thực này làm trụ trì. Chư Phật Thế Tôn được thọ nhận do sự thí của chúng sinh khiến cho họ sinh hoan hỷ, tích tụ phước đức, không có việc ăn. Lại có chỗ nói: Khi chư Phật thọ thực thì chư thiên tiếp lấy bố thí cho chúng sinh khác, vì nhân duyên này mà khiến cho chúng sinh đắc Bồ-đề, một bài kệ của những vị này đồng một thâm diệu. Lại nữa, tướng sinh của chư Phật phải biết có mười nhân duyên: 1. Ngu si khác nhau. 2. Vô số sự khác nhau. 3. Vì nắm giữ tự tại. 4. Vì trụ tự tại. 5. Vì xả tự tại. 6. Vì tướng vô nhị. 7. Vì chỉ là ảnh tượng. 8. Vì như huyễn. 9. Vì vô trụ làm trụ. 10. Vì thành tựu nghĩa giác.

Phải biết có mười nhân duyên cho nên Như Lai không trụ sinh tử và Niết-bàn: 1. Vì chẳng biết. 2. Vì chẳng diệt. 3. Vì chẳng có. 4. Vì chẳng có trí tự tánh. 5. Vì không đắc vô phân biệt. 6. Vì lìa tâm. 7. Vì có tâm. 8. Vì tâm bình đẳng. 9. Vì vật bất đắc. 10. Vì chẳng phải đắc.

Có mười nhân duyên cho nên chư Phật vô công dụng mà Phật sự thành tựu: 1. Vì lìa diệt. 2. Vì không y chỉ. 3. Vì vô công dụng việc đáng làm. 4. Vì người làm vô công dụng. 5. Vì việc làm vô công dụng. 6. Vì vô sở hữu vô công dụng. 7. Vì xưa nay vô sai biệt. 8. Vì việc làm rốt ráo. 9. Vì việc làm chưa rốt ráo. 10. Vì tu thành thực tự tại trong các pháp.

Có mười nhân duyên chư Phật thọ dụng thực: 1. Vì thị hiện dùng thức ăn duy trì thân. 2. Vì khiến cho các chúng sinh tích tập phước đức. 3. Vì thị hiện đồng tạo tác với chúng sinh. 4. Vì khiến cho chúng sanh thuận học thức ăn chơn chánh. 5. Vì khiến cho chúng sanh thuận học sự biết đủ. 6. Vì khiến cho họ phát khởi tinh tấn. 7. Vì thành thực thiện căn. 8. Vì hiển bày tự thân không nhiễm trước. 9. Vì nắm giữ việc tôn trọng. 10. Vì viên mãn bản nguyện.

Kế đó hiển bày kệ về an lập số nghiệp thâm diệu. “Vô sai biệt, vô lượng”, đây là an lập thâm diệu, trong đó vô sai biệt là Pháp thân không có riêng khác. Vô lượng, là vô lượng thân chứng Bồ-đề. “Một việc Vô số lượng”, đây là số thâm diệu. Thừa tuy vô lượng chư Phật chỉ có một việc”Nghiệp bất động và động, chư Phật đủ hai thân”, chư Phật tuy tam

thân tương ứng, nhưng việc của thọ dụng thân thì trụ vững, sự nghiệp của hóa thân thì trụ không vững, đây tức là thâm diệu.

Kế đó hiển bày kệ chứng chánh giác thâm diệu. “Không có chứng chánh giác”, nghĩa là vì nhân và pháp vô sở hữu. “Đều giác biết hết thấy”, là do giả danh mà nói nhất thiết giác. Chánh giác này thế nào? Kệ nói “Trông niệm niệm không thể lường”, đây là hiển bày trong niệm niệm có vô lượng người đắc chánh giác. “Đã hiển có, chẳng có”, đây là hiển bày chân như ở nơi có, chẳng phải nghĩa hữu vi.

Kế đó hiển bày kệ ly dục thâm diệu. “Vô dục, vô ly dục”, nghĩa là dục vô sở hữu cho nên không chỗ nhiễm, đã vô nhiễm cho nên cũng không lìa. Tại sao? Vì dục nếu có là, thì có thể có ly dục, “Nhưng cũng đồng với dục”, là do chỉ có đoạn tâm trên dục lưu ở tùy miên dục, nếu không lưu lại ở tùy miên dục thì đồng với Thanh-văn nhập Niết-bàn. “Đã biết dục, phi dục, được nhập dục pháp chơn như”, là dục trong phân biệt, biết rõ là phi dục thì liền nhập dục pháp chân như.

Kế đó hiển bày kệ diệt ấm thâm diệu. “Chư Phật vượt các ấm, nhưng cũng trụ trong ấm”, là đã vượt qua ngũ thủ tụ: sắc..., chỉ trụ trong pháp như tụ vô sở đắc. “Cùng ấm kia không một khác”, là Phật đã xả phân biệt tụ kia, nhưng cùng với kia không phải khác, tức là trụ trong pháp như kia. Lại nữa, chẳng phải không khác là tuy hóa thân phân biệt thì liền thành cảnh giới thanh tịnh. “Không xả mà tịch diệt”, nghĩa là không xả chân thật tánh tụ tức là Niết-bàn.

Kế đó hiển bày kệ thành thực thâm diệu. “Chư Phật đồng sự nghiệp”, nghĩa là chư Phật tác nghiệp làm việc bình đẳng, đều vì thành thực chúng sinh. Điều này giống như cái gì? “Cũng như nước biển lớn”, nghĩa là như nước chảy vào biển, làm cho cá, rùa... Thọ dụng, như vậy đã nhập pháp giới thì đồng với việc thành thực chúng sinh. “Ta đã hiện đang làm, không nghĩ là lợi người”, nghĩa là không có một niệm tư duy nào, ta ở nơi ba thời lợi ích chúng sinh, nhưng tợ ma-ni thiên nhạc không có công dụng, mà làm thành sự lợi ích chúng sinh.

Kế đó hiển bày kệ Hiện hiện thâm diệu. Nếu thế gian không thấy chư Phật, lại nói chư Phật là thân thường trụ. Đã có thân thường trụ, nhưng tại sao không thấy? Kệ nói “Người có tội không thấy, như trăng trong chậu vỡ”, như nước trong chậu vỡ thì không còn, vì nước không còn cho nên trăng không hiện. Các chúng sinh như vậy, không có Xa-ma-tha thấm nhuần thì mặt trăng Phật không hiện, nước thí dụ Tam-ma-đề, vì thể thấm nhuần. “Phổ biến tất cả đời, pháp sáng như mặt trời”, là tuy không thấy, nhưng Phật cũng vẫn làm Phật sự, do nói các pháp của

Tu-đa-la cũng như ánh sáng mặt trời, lấy đây làm Phật sự, cũng là ở nơi thế gian được thành thực chúng sinh.

Kế đó hiển bày chánh biến giác bát Niết-bàn thâm diệu. “Hoặc hiển bày chánh giác, hoặc Niết-bàn như lửa”, hoặc hiển bày chánh biến giác, hoặc hiển bày bát Niết-bàn, các việc đó như lửa, như lửa khi đốt cháy, hoặc khi dập tắt. Chư Phật cũng vậy, hoặc có chúng sinh đáng lấy Niết-bàn để thành thực, thì liền hiển bày Niết-bàn, đáng lấy chánh giác thành thực, thì liền hiển bày chánh giác, vì giải thoát cho nên như tánh lửa không khác, chỉ có một Pháp thân cũng vậy, phải như vậy mà biết. Nghĩa của nửa bài kệ còn lại có thể hiểu.

Kế đó hiển bày kệ trụ thâm diệu. “Phật nơi phi chánh pháp, trong nhân và cõi ác, nơi pháp phi phạm hạnh, bậc tự trụ tối thắng”, là tự thể tối thắng thì trụ cũng tối thắng, trụ nơi Thánh trụ, Thánh trụ trong đây là trụ nơi không, thiên trụ là Trụ Thiên-na, phạm trụ là trụ Tứ vô lượng: Từ... phi chánh pháp là các pháp bất thiện, chư Phật trong các bất thiện pháp trụ nơi không trụ, đó là Phật trụ Thánh trụ, đối với chúng sinh trong nhân đạo và cõi ác thì phan duyên mà trụ, nhập Thiên-na là thiên trụ. Trong pháp phi phạm hạnh là tự thể tối thắng trụ. Các không trụ như vậy tức là tự thể.

Kế đó hiển bày kệ tự thể thâm diệu. “Hành nơi tất cả xứ, nhưng cũng vô sở hành”, là trí Hậu đắc ở trong thiện và bất thiện thì sinh trí sai biệt. Nếu trí vô phân biệt tức là vô sở hành thì hóa thân ở trong tất cả xứ mà hành, không phải thân nào khác. Trong nghĩa thứ hai “Tất cả chúng sinh thấy”, tức là hóa thân này được thấy nơi tất cả xứ, nhưng “Không phải cảnh lục căn”, tức là hóa thân này nếu khi chúng sinh địa ngục được thấy là để giáo hóa họ cho nên sinh vào xứ kia mà không phải tự tánh của hóa thân. Chúng sinh địa ngục kia khi thấy thì tức là thân địa ngục, do đó không phải cảnh giới sáu căn của chúng sinh địa ngục kia.

Kế đó hiển bày kệ diệt phiền não thâm diệu. “Phục đoạn chư phiền não, như chú ngăn các độc”, là phiền não hiện hành, khi ở Bồ-tát vị chưa đoạn phiền não, do có tùy miên hoặc tồn tại. “Như chú ngăn các độc”, ví như bị độc dưng do sức chú ngăn cản thì không bị hại, phiền não cũng vậy, vì trí biết cho nên không bị não hại. Vì “hoặc đến thì hoặc tận”, là dùng lưu tùy miên hoặc cho nên không đồng Thanh-văn nhập bát Niết-bàn. “Phật đủ nhất thiết trí”, là chư Phật khi phiền não tận, tức là được đầy đủ Nhất thiết trí.

Kế đó hiển bày kệ bất tư nghi thâm diệu. “Phiền não tức Bồ-đề”, là



các phiền não này tức là Bồ-đề phần kia, là tập đế. “Thể tịch diệt sinh tử”, là khổ đế: Sinh tử... tức là Niết-bàn. Tất cả điều Như Lai nói đều bất khả tư nghì, như đã nói trước về ba thứ nhân duyên, là chỉ tự chứng biết, không phải cảnh giới suy lường.

**Luận nói:** Chư Bồ-tát niệm Pháp thân của Phật, dùng mấy thứ niệm mà niệm? Lược nói chư Bồ-tát tu tập niệm Phật có bảy thứ:

1. Chư Phật đối với tất cả pháp đặc tự tại, phải biết tu tập niệm Phật như vậy, đối với tất cả thế giới đặc trí thần thông vô chướng ngại. Trong đây có kệ:

*Chướng ngại và khuyết nhân  
Biến khắp cõi chúng sinh  
Vì hai thứ quyết định  
Chư Phật không tự tại.*

2. Thân Như Lai thường trụ, vì chân như ly cấu không gián đoạn.

3. Như Lai tối vô cơ hiêm, vì lia tất cả phiền não chướng và trí chướng.

4. Như Lai vô công dụng, vì không có công dụng mà không bỏ tất cả Phật sự.

5. Như Lai đại thọ dụng, vì thanh tịnh cõi Phật làm đại thọ dụng.

6. Như Lai không nhiễm ô, vì sinh tại thế gian mà không bị tất cả pháp thế gian làm nhiễm ô.

7. Như Lai hiển hiện đại nghĩa lợi, chứng chánh giác, nhập Niết-bàn, vì chúng sanh chưa thành thực được mà thành thực, chúng sinh đã thành thực thì giải thoát. Trong đây có kệ:

*Tùy đuổi theo tự tâm  
Thường đủ tương ứng tịnh  
Không khởi lại công dụng  
Thí cho đại pháp lạc.  
Không y chỉ biến hành  
Bình đẳng với nhiều người  
Tất cả tất cả Phật  
Người trí niệm như vậy.*

**Giải thích:** Chư Bồ-tát nếu niệm pháp thân chư Phật, như bảy tướng tu niệm, bây giờ sẽ hiển bày nghĩa tu này. Trong đó đối với tất cả pháp đặc tự tại, là vì thần thông cho nên đối với tất cả pháp được tự tại. Do chư Phật trong tất cả thế giới đặc trí thần thông vô chướng ngại, không giống như Thanh-văn, Độc giác có chướng ngại. Nếu chư Phật đối với tất cả pháp đặc tự tại, nghĩa là tại sao tất cả chúng sinh không đặc

Niết-bàn? Nghĩa này lấy kệ để hiển thị, vì có nhân duyên nên không thể khiến cho đắc Niết-bàn. Kệ nói “Chướng ngại và khuyết nhân...”, trong đây chướng ngại là do sự cản ngại của nghiệp chướng, tuy có vô lượng chư Phật nhưng không thể khiến cho chúng sinh kia đắc Niết-bàn, cho nên chư Phật đối với chúng sinh kia không có tự tại như trên. Thiếu nhân, không có pháp tánh của Niết-bàn, đây là thiếu nhân, vì do không có tánh đó. “Vì hai thứ quyết định”, là quyết định có hai thứ: 1. Làm việc quyết định. 2. Thọ báo quyết định. Nhưng đối với hai thứ quyết định này thì chư Phật không có tự tại. Trong đó báo chướng, phải biết là si độn... Thọ báo quyết định, là quyết định vào chốn địa ngục..., báo và thọ báo có sai biệt này.

Thân thường trụ, tức là chân như ly cấu không gián đoạn. Chân như thường trụ này lấy đây làm thân, cho nên gọi là thân Như Lai thường trụ. Đại thọ dụng Như Lai, phải biết là chư Như Lai lấy cõi Phật thanh tịnh làm đại thọ dụng. Đại nghĩa lợi, là thể đại nghĩa lợi của chư Phật, đó là thành thực giải thoát, chúng sinh chưa thành thực thì phải biết lấy Bồ-đề và Niết-bàn mà thành thực. Nghĩa của bốn tướng niệm Phật còn lại có thể hiểu. Bảy tướng niệm Phật này lấy hai bài kệ để hiển thị. Trong bài kệ: “Tùy theo nơi tự tâm...” nói bảy tướng thành tựu. Quả báo niệm Phật đầu tiên của chư Bồ-tát đều tùy đuổi theo tự tâm, đây cũng tức là “Thường đủ tịnh tương ứng”, là thiện, cho nên rất không chê trách vô công dụng, vì vô công dụng mà khởi các Phật sự. “Bố thí cho đại pháp lạc”, phải biết là cõi Phật thanh tịnh. “Không y chỉ biến hành”, là nếu có y chỉ hiện hành tạo tác thì khổ, cho nên chư Phật không có chỗ y chỉ mà hành giáo hóa, vì như vậy mà lợi ích nhiều người. Do sự cùng chung của nhiều người cho nên chư Bồ-tát phải niệm quả báo này.

**Luận nói:** Lại nữa, tại sao phải biết tướng thanh tịnh của cõi nước chư Phật? Như trong bách thiên kệ Tu-đa-la Bồ-tát tạng duyên khởi nói: Bà-dà-bà trụ trong tối thắng quang minh, vì thất bảo trang nghiêm, vì phóng quang chiếu khắp vô lượng thế giới, vì trụ trong vô lượng chỗ trang sức tuyệt diệu, vì chu vi vô hạn, vì vượt quá hành xứ của ba cõi; vì chỗ sinh thượng thượng thiện căn xuất thế; vì thức tướng tối thanh tịnh tự tại, vì Như Lai trụ trì; vì chỗ trụ của chư đại Bồ-tát; vì sở hành của vô lượng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân, Phi nhân, vì chỗ nắm giữ của đại pháp vị an vui, vì an trụ tất cả việc lợi ích của tất cả chúng sinh, vì lìa bức bách của tất cả phiền não, vì lìa tất cả ma; vì vượt lên tất cả sự trang nghiêm của trang nghiêm trụ trì Như Lai, vì xuất sinh đại niệm huệ hạnh, vì lấy đại

Xa-ma-tha Tỳ-bát-xá-na làm thừa; vì đại không vô tướng vô nguyên nhập xứ, vì sự kiến lập của vô lượng công đức chúng trang nghiêm của Đại Liên Hoa Vương, vì đạo chơi trong đại cung điện... Những câu như vậy hiển bày cõi Phật thanh tịnh đó là Sắc loại cụ túc, Tướng mạo cụ túc, Lượng cụ túc, Phương sở cụ túc, Nhân cụ túc, Quả cụ túc, Chủ cụ túc, Trợ bạn cụ túc, Quyến thuộc cụ túc, Trụ trì cụ túc, Nghiệp cụ túc, Thuận nắm giữ cụ túc, Vô úy cụ túc, Trụ chỉ cụ túc, Đạo lộ cụ túc, Thừa cụ túc, Môn cụ túc, Y trì cụ túc... Cho nên những thứ như vậy đều được hiển hiện. Lại nữa, trong cõi Phật thanh tịnh kia, cả thấy quả báo hoàn toàn tịnh diệu, hoàn toàn lạc, hoàn toàn không có lỗi, hoàn toàn tự tại.

**Giải thích:** Như trong bách thiên kệ Tu-đa-la duyên khởi nói cõi Phật thanh tịnh. Thanh tịnh Phật sát kia lấy công đức thù thắng gì để hiển bày? Hai câu trước hiển bày sắc cụ túc, đó là thất bảo, trong thất bảo, thì Kim ngân, Lưu ly, San hô, Mã não đều là thuộc về đá. Mạt-la-yết-đa (loại ngọc duyên sắc) cũng thuộc về đá, phải biết Xích bảo là Xích chân châu, từ Xích trùng lưu xuất, từ trong đó lưu xuất ra ngọc báu, ngọc báu này là tối thắng trong tất cả châu báu. Quang minh chiếu vô lượng thế giới, tức là đã nói thất bảo ở trước xuất sinh ra ánh sáng, đây là câu thứ hai sắc cụ túc; ở một câu kế hiển bày trang nghiêm cụ túc. Một câu kế hiển lượng cụ túc, một câu kế hiển bày phước sở cụ túc, những câu này lấy gì làm nhân? Vô phân biệt và xuất thế vô phân biệt Xuất thế kia sau hai loại thiện thiện căn là đã sanh các thiện căn làm nhân, đây tức là nhân cụ túc, nhân cụ túc này cũng có một câu. Một câu kế hiển bày quả cụ túc, trong cõi Phật kia lấy tự tại chuyển thức tối thanh tịnh làm tướng. Một câu kế hiển bày chủ cụ túc. Một câu kế hiển bày bạn cụ túc; một câu kế hiển bày quyến thuộc cụ túc, trong quyến thuộc cụ túc này, điều gọi Ma-hầu-la-già cũng thuộc trong loài rồng; trong tịnh độ nếu có thể trụ trì thân thì đây là trụ trì cụ túc, cũng lấy một câu để hiển thị, đã lấy đây làm thức ăn rồi lại làm việc gì? Chỉ thành tựu tất cả việc lợi ích cho tất cả chúng sinh, cũng lấy một câu hiển bày thuận nắm giữ cụ túc, do trong tịnh độ không có phiền não, không có khổ, cũng lấy một câu hiển bày trong đó không có kinh sợ oan trái đối nhau; do không có ma, trong Tịnh độ kia không có ám ma, phiền não ma, tử ma, thiên tử ma, cho nên không có sợ hãi. Một câu này tức là vô úy cụ túc. Một câu kế hiển trụ xứ cụ túc, lại lấy đạo gì để nhập cõi Phật thanh tịnh kia? Trong Đại thừa thì trí của Văn Tư Tu làm thể, tức là đại bi huệ hạnh như thứ tự của nó. Một câu này hiển bày đạo cụ túc, lấy gì để làm thừa? Đối với Xa-ma-tha Tỳ-bát-xá-na mà tiến đến đạo

kia. Một câu này hiển bày thừa cụ túc, lấy môn gì để nhập Tịnh độ kia? Là Không, Vô tướng, Vô nguyện trong Đại thừa làm cửa. Một câu này hiển bày môn cụ túc, một câu kế hiển y trì cụ túc, cũng như đại địa lấy phong luân làm y trì. Cõi Phật thanh tịnh kia lấy gì làm Y trì? Lấy vô lượng công đức Đại Bảo Liên Hoa làm Y trì, câu này hiển Y trì cụ túc. Quả báo trong Tịnh độ hoàn toàn diệu tịnh, là do trong cõi đó không có vật phần ược bất tịnh... Hoàn toàn an lạc, là trong cõi tịnh độ đó chỉ có lạc thọ, không có khổ thọ và vô ký thọ. Hoàn toàn không có lỗi, là trong cõi đó không có bất thiện và vô ký. Hoàn toàn tự tại, là dùng sức tự tâm, không chờ nhân duyên.

**Luận nói:** Lại nữa, chư Phật pháp giới này, phải biết tất cả thời có năm sự nghiệp: 1. Nghiệp cứu hộ tất cả chúng sinh trong bức nảo, là các sự bức nảo của đui điếc ngông cuồng, chỉ thấy là liền được cứu hộ. 2. Sự nghiệp cứu hộ ác đạo, từ chỗ bất thiện kéo ra đặt nơi chỗ thiện. 3. Sự nghiệp cứu hộ phi phương tiện, là ngoại đạo lấy phi phương tiện để cầu giải thoát, vì họ mà khai ngộ an trí trong chánh giáo của Phật. 4. Sự nghiệp cứu hộ ngã kiến, là vì họ mà dạy đạo khiến cho siêu vượt ba cõi. 5. Sự nghiệp cứu hộ thừa, là phát hành các thừa chư Bồ-tát khác và bất định tánh Thanh-văn, an lập khiến cho họ tu hành Đại thừa. Năm thứ sự nghiệp này phải biết là việc bình đẳng của tất cả chư Phật. Trong đây có kệ:

*Nhân nương sự niệm hành  
Khác nên việc có khác  
Thế gian có khác này  
Đạo sư không có khác.*

**Giải thích:** Chư Phật pháp giới, tức là pháp thân, phải biết Pháp thân đó có năm sự nghiệp. Sự nghiệp cứu hộ tất cả chúng sinh bức nảo, là do thấy Phật cho nên kẻ đui điếc... liền được mắt sáng... Sự nghiệp cứu hộ ác đạo, nghĩa là việc cứu hộ ác đạo, từ chỗ bất thiện dời các chúng sinh đến nơi chỗ thiện. Nghiệp cứu hộ ngã kiến, là nói siêu vượt ba cõi gọi là cứu hộ, thế gian gọi là ba cõi, tức là nói ba cõi này gọi là ngã kiến. Nghĩa của hai câu còn lại có thể hiểu. Năm sự nghiệp này phải biết là việc bình đẳng của tất cả chư Phật. Những nghĩa này lấy kệ để hiển thị, hoặc việc bình đẳng của chư Phật và việc bất bình đẳng của chúng sinh thế gian, những nhân duyên này lấy một bài kệ “Nhân nương sự niệm hành...” hiển thị nhân khác nhau trong thế gian, do nhân của địa ngục riêng, nhân của nhân thiên riêng, cho đến nhân của ngã quỷ riêng, cho nên nghiệp có khác. Y dị, nương tựa khác nhau, nghĩa

là do y chỉ thân riêng khác, nên làm việc có khác, làm việc khác nhau, nghĩa là hoặc buôn bán hay cày ruộng, những việc này do việc làm khác nhau cho nên nghiệp thể của thế gian khác nhau. Niệm dị, niệm gọi là ý dục, do ý dục này khác nhau, cho nên nghiệp thể gian cũng có khác nhau. Hạnh dị, tức là hạnh hữu vi, do sự tạo nghiệp của hạnh Hữu vi khác nhau cho nên gọi là dị. Người nào có dị này? Kệ nói thế gian có dị này. “Đạo sư không có khác”, là tất cả việc làm của Phật không còn công dụng, thì không có nhân năm sự khác nhau, cho nên việc làm của chư Phật không có sai biệt.

**Luận nói:** Công đức pháp thân của chư Phật như vậy tương ứng cụ túc, không cùng với Thanh-văn và Phật-bích-chi. Nếu như thế thì lấy ý gì mà nói nhất thừa? Trong đây có kệ:

*Vì dẫn dắt một phần  
Và an trụ phần kia  
Với tánh bất định này  
Nói chánh giác nhất thừa.  
Pháp vô ngã, giải thoát  
Đẳng nên tánh bất đồng  
Đắc nhị ý Niết-bàn  
Cứu cánh chỉ nhất thừa.*

**Giải thích:** Hai bài kệ này hiển nói ý nhất thừa. “Vì dẫn dắt một phần”, là tánh bất định Thanh-văn nhập Đại thừa, làm sao khiến cho người có tánh bất định kia đối với Đại thừa mà bất Niết-bàn? “Và an trụ phần kia”, là tánh bất định Bồ-tát, vì khiến cho tánh bất định Bồ-tát kia an trú Đại thừa. Tại sao khiến cho tánh bất định Bồ-tát kia lui bỏ Đại thừa, ở nơi Thanh-văn thừa mà bất Niết-bàn? Vì nghĩa này cho nên Phật nói tánh bất định Nhất thừa. Nghĩa của hai câu có thể hiểu. Một bài kệ “Pháp vô ngã, giải thoát...”, trong đây hiển bày biệt ý mà nói về Nhất thừa. Cái gì là biệt ý? Là vì pháp bình đẳng, vì vô ngã bình đẳng, vì giải thoát bình đẳng. Trong đó pháp bình đẳng, nghĩa là pháp tức là chân như, chân như bình đẳng này, tất cả Thanh-văn đồng đến chân như này, cho nên gọi là thừa, vì bình đẳng cho nên gọi là nhất thừa. Vô ngã bình đẳng, là không có nhân ngã, đã không có nhân ngã, nhưng vẫn nói đây là Thanh-văn, đây là Bồ-tát thì không đúng đạo lý, do nương vào ý vô ngã này mà nói nhất thừa. Giải thoát bình đẳng, là Thanh-văn Độc giác cũng đồng giải thoát phiền não, nương vào ý này mà nói nhất thừa. Tại sao vậy? Do Thế Tôn nói giải thoát cùng với giải thoát bình đẳng không có tướng riêng khác. Tánh biệt, là do căn tánh có sai biệt, thì đối

với thừa, tánh bất định Thanh-văn cũng được thành Phật, do ý này cho nên nói nhất thừa. Đắc nhị ý, là đắc hai thứ ý. Bình đẳng ý, là do tất cả chúng sinh thuộc về một thể, ngã tức là thể kia, tức là ngã, đã thuộc về như vậy, nên ngã này đắc chánh giác, tức là thể kia đắc chánh giác, nương vào ý này mà nói nhất thừa. Ý thứ hai, là như trong kinh Pháp Hoa vì Thanh-văn thọ ký mà đắc ý này, là chỉ đắc pháp chư Phật, như ý bình đẳng thì không đắc pháp thân. Do đắc ý bình đẳng này mà khởi nghĩ như vậy: “Pháp chư Phật là như, tức là pháp chúng ta như”. Lại có nghĩa khác, trong đại chúng kia có chư Bồ-tát, cùng với Thanh-văn đồng danh thọ ký đắc Niết-bàn. Như Phật nói: Ta nhớ quá khứ vô lượng trăm ngàn số, ở nơi Thanh-văn thừa mà bát Niết-bàn, do ý này cho nên nói Nhất thừa. Vì thấy các chúng sinh, đáng dùng thừa Thanh-văn mà điều phục, thì hiện thừa kia mà bát Niết-bàn. Cứu cánh, tức là nhất thừa, vì cứu cánh không có nẻo riêng khác, nhưng có sai biệt, vì Thanh-văn thừa khác với Đại thừa, do ý này cho nên Thế Tôn nói làm nhất thừa.

**Luận nói:** Như vậy tất cả chư Phật đồng một Pháp thân nhưng có nhiều Phật, đây là lấy nhân duyên gì có thể thấy được? Trong đây có kệ:

*Một giới không có hai  
 Một lúc nhiều thành tựu  
 Thứ đệ phi đạo lý  
 Cho nên thành nhiều Phật.*

**Giải thích:** Do nhân duyên này mà pháp thân của tất cả chư Phật bình đẳng, hoặc một hoặc nhiều cần phải biết rõ. Kế đó sẽ hiển thị, trong đó phải biết một, là pháp giới bình đẳng, chư Phật lấy một này làm thể, do pháp giới bình đẳng cho nên phải biết chư Phật là một. Lại nữa, phải biết một, là trong một thời một thể giới không có hai Phật cùng xuất hiện, do đó phải biết chỉ có một. Lại nữa, hoặc nhiều hoặc một, như trong kệ hiển thị, điều gọi là một giới, một giới đó không có hai, một câu này hiển bày một nghĩa, là trong một thể giới không có hai Phật cùng xuất thế. Câu còn lại hiển bày nhiều Phật. “Nhất thời đa thành tựu”, trong một thời có vô lượng chư Bồ-tát, đồng tu tư lương thành mãn Phật quả này. Nếu tư lương phước trí đã thành mãn mà chưa đắc Phật quả, thì những tư lương này là hư bỏ, do có nhiều Bồ-tát đồng tu tư lương thành mãn, thì phải biết có nhiều Phật. “Thứ đệ phi đạo lý”, nghĩa là không có nghĩa thứ tự đắc Chánh giác, nếu khi tu Bồ-đề tư lương chờ thứ đệ mới thành mãn thì khi được chứng Chánh giác cũng phải có thứ đệ, nhưng do nhiều Bồ-tát tu tư lương không có thứ đệ, thì

khi chứng Chánh giác cũng không có thứ đệ, cho nên có nhiều Phật.

**Luận nói:** Trong pháp thân, chư Phật chẳng rốt ráo Niết-bàn, chẳng phải chẳng rốt ráo Niết-bàn thì làm sao thấy được? Trong đây có kệ:

*Giải thoát tất cả chướng  
Việc làm chưa rốt ráo  
Phật rốt ráo Niết-bàn  
Cũng không bát Niết-bàn.*

**Giải thích:** Lại có sư của bộ khác nói chư Phật không có rốt ráo Niết-bàn. Có người Thanh-văn thừa của bộ khác thì nói có rốt ráo Niết-bàn. Có hai ý như vậy, lấy kệ để hiển thị. “Giải thoát tất cả chướng”, là trong đó giải thoát phiền não chướng và trí chướng. Do ý này, nói chư Phật rốt ráo Niết-bàn. “Việc làm chưa rốt ráo”, là chúng sinh chưa thành thực thì khiến cho thành thực, đã thành thực thì khiến cho giải thoát. Phải làm các việc này, do ý này cho nên chưa rốt ráo Niết-bàn. Nếu khác với điều này thì đồng với Thanh-văn Niết-bàn, vì rốt ráo Niết-bàn cho nên việc làm và thệ nguyện không có quả.

**Luận nói:** Tại sao thọ dụng thân không liền trở thành tự tánh thân như vậy? Vì có sáu nhân duyên: 1. Hiển bày vì sắc thân. 2. Hiển bày sai biệt trong vô lượng đại chúng luân. 3. Hiển bày vì tùy dục lạc của họ mà ứng hiện tự thể, bất định. 4. Hiển bày vì tùy tự thể, biến động hiển hiện mỗi một khác nhau. 5. Hiển bày vì vô số đại chúng Bồ-tát, Thanh-văn chư thiên... hòa tạp, chỗ hòa tạp. 6. Hiển bày vì chuyển y thức A-lê-da và thức sinh khởi..., không tương ứng. Cho nên Thọ dụng thân không phải nghĩa thành của tự tánh thân.

**Giải thích:** Bây giờ lần lượt hiển bày do đạo lý này cho nên tự tánh thân không thành thọ dụng thân: 1. Hiển bày sắc thân, sắc thân của Phật không phải là Pháp thân, vì sắc mà ta thấy không phải là pháp thân, cho nên thọ dụng thân không phải Pháp thân. 2. Lại nữa, Thọ dụng thân này có sai biệt, vì chư Phật và đại chúng luân sai biệt. Pháp thân thì không phải sai biệt như vậy. Do đạo lý này không tương ứng cho nên Thọ dụng thân không thành Tự tánh thân. 3. Lại nữa, tùy sự muốn của họ mà hiện Thọ dụng thân, như Tu-đa-la nói: Có người thấy Phật sắc vàng, có người thấy Phật sắc xanh. Như vậy nói đầy đủ thì Thọ dụng thân có thể tương bất định như vậy. Nếu nói thể tánh của tự tánh thân có bất định thì không đúng đạo lý, vì tự tánh thân do có bất tương ứng như vậy, không phải Thọ dụng thân tức là Tự tánh thân. 4. Lại nữa, thọ dụng thân có một chúng sinh, ban đầu thấy màu sắc khác, sau đó

thì ngay thân kia mà thấy các màu sắc khác. Nếu tự tánh của Pháp thân động khác thì không tương ứng, cho nên Thọ dụng thân không thành Tự tánh thân. 5. Lại nữa, Thọ dụng thân thường cùng với các chúng: Chư thiên... hòa tạp, nếu Tự tánh thân hòa tạp như vậy thì không tương ứng, cho nên Thọ dụng thân không phải tức là Tự tánh thân. 6. Lại nữa, do thức A-lê-da đã chuyển y rồi thì liền đắc tự tánh thân, nếu ngay nơi Tự tánh thân này là Thọ dụng thân, thì thức sinh khởi đã chuyển y rồi thì đắc thân gì? Cho nên Thọ dụng thân không tức là Tự tánh thân. Do sáu thứ bất tương ứng này cho nên không được thành một.

**Luận nói:** Nhân duyên gì mà hóa thân cũng không phải tự tánh thân? Có tám nhân duyên: 1. Vì chư Bồ-tát từ lâu xa đến nay đắc Tam-ma-đề không thối lui, sinh trong cõi trời Đâu-suất và cõi người không thành. 2. Vì ở trong Túc mạng thư, toán số, ẩn công xảo tạp luận và dục hành thọ dụng không có trí thì không thành. 3. Vì đã biết giáo pháp của tà thuyết và chánh thuyết mà đến ngoại đạo là điều không thành. 4. Vì khéo biết đạo tam thừa mà hành khổ hạnh không thành. 5. Vì xả bỏ vạn ức cõi Diêm-phù-đề, nơi một xứ chứng Chánh giác, chuyển pháp luân không thành. 6. Hoặc lìa hiển bày như vậy chứng phương tiện Chánh giác..., ngoài ra đều lấy Hóa thân làm Phật sự, thì phải ở trong Đâu-suất thiên chứng Chánh giác. 7. Tại sao không ở trong tất cả châu Diêm-phù-đề, Phật bình đẳng xuất thế? Đã không như vậy, vì không có A-hàm và đạo lý có thể chứng. 8. Cùng trong một thế giới không có hai Như Lai xuất thế không trái nhau, vì có nhiều Hóa Phật. Nói một thế giới, là một tứ châu thế giới, như không có hai chuyển luân vương cùng xuất hiện. Trong đây có kệ:

*Chư Phật vi tế hóa  
 Bình đẳng nhập nhiều thai  
 Nhất thiết chủng chánh giác  
 Vì hiển hiện thọ sinh.*

**Giải thích:** Bây giờ tiếp theo hiển bày tự tánh thân tức là không tương ứng với biến hóa thân, có tám thứ bất tương ứng. Trong đó bất tương ứng thứ nhất là chư Bồ-tát từ lâu xa vô lượng kiếp đến nay đắc Tam-ma-đề không thối lui, cũng chưa sinh vào chư thiên của Đâu-suất-đà, hướng chi là nhân gian, cho nên điều mà thế gian thấy là sự hóa thân, không phải tự tánh thân. Lại nữa, các Bồ-tát đã đắc Túc mạng trí nhưng không biết các việc thư toán... là không có đạo lý, do đó hóa thân vì giáo hóa chúng sinh cho nên phải làm việc này. Lại nữa, Bồ-tát trong khi tu hành tam A-tăng-kỳ Kiếp, không biết chánh thuyết và



tà thuyết, thì tại sao cuối cùng khi chứng chánh giác mới có thể biết được? Cho nên hóa thân không phải tự tánh thân. Lại nữa, bỏ vạn ức cõi Diêm-phù-đề chỉ ở nơi một xứ chứng Chánh giác chuyển pháp luân là không đúng đạo lý. Nếu Hóa thân được thành thì do tất cả xứ đồng thời hiện hóa, cho nên Hóa thân không phải Tự tánh thân. Nếu nói chỉ có một xứ chứng Chánh giác, các xứ khác hiển bày Hóa thân nắm giữ quyền thuộc, thì tại sao không trụ ngay trong đầu-suất-đà thiên mà chứng chánh giác? Trong tất cả tứ châu thị hiện Hóa thân. Nếu nói trong tất cả tứ châu không chứng chánh giác, thì nghĩa này không thành, vì không có A-hàm và đạo lý để chứng. Trong một cõi Phật, tùy trong một tứ châu không chứng chánh giác, hoặc ông nói nếu như thế thì cùng với Tu-đa-la trái nhau. Tại sao vậy? Phải biết vì kinh nói không có hai Phật cùng xuất thế, đây là nói trong một tứ châu không có cùng xuất thế, không phải một cõi Phật. Hai Phật cùng xuất thế cũng như vậy. Điều gọi là thế giới, là một tứ châu. Trong đây có kệ hiển bày Chánh giác. “Chư Phật vi tế hóa...”, tức là nghĩa đó, Phật khi trụ trong cung trời Đầu-suất-đà, nếu nhập thai thì ngay lúc đó, phải biết hoặc cùng với quyền thuộc của Thượng tọa Xá-lợi-phất đồng thời, những thứ đó đều là sự thi thiết của sự hóa hiện. Như vậy đã thi thiết rồi thì liền được hiển bày chứng chánh giác trong tất cả tướng.

**Luận nói:** Vì tất cả chúng sinh, nên phát nguyện và tu hành thành Đại Bồ-đề, rốt ráo Niết-bàn là không hợp đạo lý. Phát nguyện và tu hành không có quả báo, đó là lỗi.

**Giải thích:** Trong đây hiển bày nghĩa không thành của rốt ráo Niết-bàn. Chư Phật vì tất cả chúng sinh cho nên phát đại thệ nguyện và tu hành, đã khởi ý làm lợi ích chúng sinh như vậy, tùy theo việc lợi ích cho các chúng sinh mà làm. Nếu trong rốt ráo Niết-bàn mà Bất Niết-bàn thì nguyện và hạnh liền trở thành không có quả. Nếu ông nói Pháp thân Như Lai thường trụ, thì Thọ dụng thân và Hóa thân vô thường. Thế nào gọi là Thường thân? Hiện tại đang thành tựu nghĩa này.

**Luận nói:** Hai thân Thọ dụng thân và Hóa thân vô thường, tại sao nói thân Như Lai là thường trụ? Vì y chỉ Pháp thân thường trụ. Thọ dụng thân và ứng Hóa thân, hai thân này thọ quả báo không xả, niệm niệm hóa hiện, như thường thọ lạc, như thường thí thực. Phật thân thường trụ, phải biết như vậy.

**Giải thích:** Hai thân là thường, do y chỉ Pháp thân thường trụ, cho nên hai thân này là thường. Lại nữa, thọ dụng thân không xả thọ dụng cho nên là thường. Hóa thân, là thường hiển bày chứng Chánh giác, Bất

Niết-bàn, liên tục không gián đoạn cho nên là thường. Đối với hai thân này lấy thí dụ để hiển bày cái thường của nó. Như thế gian nói “Thường thọ lạc”, tức là không phải là được niềm an lạc không gián đoạn, mà được tên là thường thọ lạc. Lại nữa, như nói người này “Thường thí thực”, không phải tức là thường bố thí, cũng có khi không thí, nhưng được gọi là “Thường thí thực. Nghĩa là “Thường” của hai thân cũng như thế.

**Luận nói:** Vì có sáu nhân duyên nên Hóa thân của chư Phật Thế Tôn không cứu cánh trụ: 1. Việc làm cứu cánh, nghĩa là đã thành thực giải thoát chúng sinh. 2. Vì chuyển lạc dục Niết-bàn, có ý là khiến cho cầu thân Phật thường trụ. 3. Vì chuyển đối với chỗ khởi tu của Phật, ý là khiến cho sinh giác liễu trong chánh thuyết pháp thâm diệu. 4. Vì sinh khát ngưỡng, ý là nếu vài lần thấy thì sinh không biết chán đủ. 5. Vì sinh tự tinh tấn, do biết người nói là bất khả đắc. 6. Vì khiến cho được thành thực cực nhanh, tự khởi tinh tấn không xả bỏ gánh nặng. Trong đây có kệ:

*Việc đã làm rốt ráo  
Chuyển tịch diệt dục kia  
Vì chuyển nhẹ Phật ý  
Khiến sinh tâm khát ngưỡng.  
Vì tự phát tinh tấn  
Khiến cho mau thành thực  
Cho nên Hóa thân Phật  
Không phải rốt ráo trụ.*

Pháp thân chư Phật, tuy từ vô thủ vô lượng, vì đặc pháp thân kia do đó không nên không siêng năng. Trong đây có kệ:

*Phật đặc, vô lượng nhân không khác  
Chúng sinh nơi đây xả, tinh tấn  
Là đặc tất cả phi nhân quả  
Nhân đoạn như vậy phi đạo lý.*

Trong A-tỳ-đạt-ma Đại thừa Tu-đa-la, phẩm Nhiếp Đại Thừa giải thích đã xong. A-xà-lê A-tăng-già tạo.

**Giải thích:** Trong đây có vấn nạn: Nếu Pháp thân từ thời vô thủ không có sai biệt không có hạn lượng, do đó có thể làm lợi ích chúng sinh, thì đâu cần vì Pháp thân này mà siêng cần tinh tấn? Để ngăn trách vấn nạn đó, lấy kệ hiển thị. “Phật đặc, vô lượng nhân không khác”, là lấy đây làm nhân để ứng khởi Chánh cần, cho nên nói chư Phật từ thời vô thủ, tất cả có lỗi. Tại sao? Đây là đặc trong tất cả thời không thành

lỗi của nhân, như vậy đoạn nhân là không có đạo lý. Đại bi tại tâm chư Bồ-tát, thương xót tất cả chúng sinh cũng như con một trong sự lợi ích chúng sinh, mà cho rằng: Người khác tự làm không phải việc làm của ta” là không đúng đạo lý. “người khác làm hay không làm, ta đều làm”, phải nên như vậy. Thích Luận Nhiếp Đại Thừa, trong Đại thừa bộ chế thuật vô lượng. Bạc Thắng luận, A-xà-lê Bà Tẩu Bàn Đậu tạo luận đã xong.

